

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:151/2018/HSST

Ngày: 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương.

Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T, đã chết và con bà Lò Thị L, sinh năm 1962; có vợ: Tòng Thị P, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành C; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2018, tạm giam từ ngày 08/4/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn C, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản H, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 04/4/2018 Lò Văn S mang theo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đi bộ một mình từ nhà ở Bản C, xã S, huyện Đ ra đầu bản T, xã P, huyện Đ để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Tại đây, S gặp một người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ và mua được của người đó 01 gói heroine được gói bằng ni-lông màu đen và 85 viên hồng phiến đựng trong túi ni-lông màu xanh miệng có nếp gấp cố định với giá 5.000.000đ. Sau khi mua được, S mở các gói ma túy ra xem rồi mang về nhà lấy một ít heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Sau đó, S dùng tay cầu ra 01 cục nhỏ dùng mảnh ni-lông màu đen gói lại và cất ở đầu giường ngủ của S, mở gói hồng phiến ra kiểm đếm được 85 viên (trong đó có 84 viên màu hồng và 01 viên màu xanh). S cho gói heroine còn lại và gói hồng phiến vào một chiếc tất màu xanh rồi để ở dưới chân đầu giường ngủ của S, mục đích để người khác không biết và tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, S lấy 02 viên hồng phiến màu hồng ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2018, Lò Văn C, sinh năm 1988, trú tại Bản H, xã S, huyện Đ đến nhà S hỏi mua 100.000đ (một trăm nghìn đồng) heroine. S đồng ý, nhận 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ C đưa cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy gói heroine cất giấu ở đầu giường cầu ra một ít heroine đi ra ngoài đưa cho C. Sau khi mua được heroine của S, C đem ra cánh đồng thuộc xã S sử dụng hết bằng hình thức hít. Hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi S lấy gói heroine cất ở đầu giường ra định sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại giường ngủ của S 01 gói heroine gói bằng ni – lông màu đen, thu giữ trong chiếc tất ở chân đầu giường ngủ của S 01 gói heroine gói bằng ni – lông màu đen, 83 viên Methamphetamine (82 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) đựng trong túi ni – lông màu xanh, miệng có nếp gấp cố định và thu giữ tại túi quần bên phải S đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Tổng khối lượng heroine thu giữ của S là 7,76 gam (bảy phẩy bảy mươi sáu gam), khối lượng Methamphetamine là 8,41 gam (tám phẩy bốn một gam).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 384/GĐ-PC54 ngày 13/04/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: 02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là ma túy: Loại heroine. Mẫu viên nén màu hồng và mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn S gồm 7,76 gam chất bột màu trắng; 8,32 gam viên

nén màu hồng và 0,09 gam viên nén màu xanh; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của C phủ; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT- VKSDB ngày 25/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng theo quy định tại Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tịch thu tiêu hủy 7,76 gam heroine, đã trích mẫu gửi giám định 0,29 gam không hoàn lại, vật chứng còn lại là 7,47 gam heroine và 8,41 gam Methamphetamine là, đã trích mẫu 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3 gam không hoàn lại mẫu vật, vật chứng còn lại 8,02 gam, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn S phạm tội mà có. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lò Văn S hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Ngày 4/4/2018 tại bản T, xã P, huyện Đ Lò Văn S mua của một người đàn ông dân tộc H'mông, khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói heroine và 85 viên Methamphetamine với giá 5.000.000đ, S đã sử dụng một ít heroine và 02 viên methamphetamine. Khoảng 8 giờ ngày 05/4/2018 S đã bán cho Lò Văn C 100.000đ heroine. Toàn bộ số heroine và Methamphetamine còn lại của S đã bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có khối lượng 7,76 gam heroine và 8,41 gam Methamphetamine. Lò Văn S đã mua bán hai chất ma túy khác nhau là heroine và Methamphetamine, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 19/NĐ – CP/2018, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng hai chất ma túy của S bị thu giữ là 16,17 gam. Do vậy với hành vi, động cơ phạm tội và với tổng khối lượng 02 chất ma túy là heroine, methamphetamine mà S đã bị thu giữ thì đã đủ cơ sở để kết tội bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến C sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã S, huyện Đ, học hết lớp 12/12 ở nhà. Bị cáo xây dựng gia đình với chị Tòng Thị P có với nhau 01 người con. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt C bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét

thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập từ làm ruộng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số heroine và methamphetamine bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc H'mông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Văn S 7,76 gam heroine và 8,41 gam methamphetamine, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Văn S là tiền do S phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Lò Văn C là người đã mua ma túy của Lò Văn S và đã sử dụng hết, hành vi của C không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành C đối với C. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 7,76 gam heroine, đã trích mẫu gửi giám định 0,29 gam không hoàn lại, vật chứng còn lại là 7,47 gam heroine và 8,41 gam Methamphetamine là, đã trích mẫu 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3 gam không hoàn lại mẫu vật, vật chứng còn lại 8,02 gam, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn S phạm tội mà có.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Đ
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Đ
- Thi hành án Dân sự huyện Đ
- Bị cáo
- Người bào chữa
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS; Lưu Hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Thương

Vũ Thị Thanh Thủy

Bạc Thị Kiên

